

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 275/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 22 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xác định biện pháp tưới, tiêu thủy lợi phục sản xuất
nông nghiệp năm 2023 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 62/2018/NĐ-CP ngày 20/5/2018 của Chính phủ quy định về hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 102/TTr-SNN ngày 15/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác định biện pháp tưới, tiêu thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2023 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể:

- Biện pháp tưới, tiêu: Chủ yếu là lợi dụng thủy triều tạo nguồn nước tự chảy bằng trọng lực.

- Diện tích: 377.160 ha, trong đó:

+ Đất trồng lúa 02 vụ: 35.435 ha.

+ Đất trồng lúa 01 vụ: 60.114 ha.

+ Đất rau màu, cây ăn trái, cây công nghiệp: 20.714 ha.

+ Đất ao, đầm nuôi trồng thủy sản: 260.729 ha.

+ Đất làm muối: 168 ha.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trên cơ sở biện pháp tưới, tiêu thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2023 trên địa bàn tỉnh Cà Mau tại Điều 1 Quyết định này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Văn Bi

Phụ lục**DIỆN TÍCH TƯỚI, TIÊU PHỤC VỤ SẢN XUẤT NĂM 2023***(Kèm theo Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Huyện, thành phố	Diện tích tưới, tiêu (ha)								Ghi chú
		Lúa 2 vụ	Lúa 1 vụ	Rau màu	Cây công nghiệp	Cây ăn trái	Diêm nghiệp	Mặt nước nuôi trồng thủy sản	Tổng cộng	
TỔNG CỘNG		35.435	60.114	5.525	9.490	5.699	168	260.729	377.160	
1	Thành phố Cà Mau	2.480	500	150	360	500	0	12.701	16.691	
2	Huyện Thới Bình	721	31.046	1.045	0	1.094	0	20.472	54.378	
3	Huyện U Minh	3.280	19.620	215	3.630	475	0	30.030	57.250	
4	Huyện Trần Văn Thời	28.954	8.448	342	5.000	200	0	31.975	74.919	
5	Huyện Cái Nước	0	500	700	0	2.554	0	30.262	34.016	
6	Huyện Phú Tân	0	0	1.500	0	500	0	36.865	38.865	
7	Huyện Đầm Dơi	0	0	500	500	100	168	49.647	50.915	
8	Huyện Năm Căn	0	0	424	0	0	0	25.677	26.101	
9	Huyện Ngọc Hiển	0	0	649	0	276	0	23.100	24.025	